

Số: 03/2024/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26; Điều 144, 147; Điều 211, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976. (Vợ ông L)

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố T.

- Bà Lã Thị S, sinh năm 1960. (Vợ ông T)

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T.

- Anh Dương Văn T2, sinh năm 1986. (Con ông T)

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T.

Ông T, bà S ủy quyền cho anh T2 tham gia tố tụng.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** cho bị đơn ông T là ông Mai Anh K, sinh năm 1958, luật sư Công ty L1, chi nhánh T3.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nội dung các bên nhất trí thỏa thuận: Bị đơn ông Dương Văn T nhất trí tháo dỡ toàn bộ tài sản xây dựng trên đất để trả lại cho Nguyên đơn ông Dương Văn L phần diện tích đất trồng cây lâu năm là **358,9m²**, cụ thể vị trí 1,2,3,17,16,15,14,13,18,4,5,1 theo bản trích đo tháng 3 năm 2022. Nằm trong thửa số 42 tờ bản đồ địa chính số 33 tại phường T, thành phố T, đã được UBND thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn L, Nguyễn Thị T1 vào năm 2013.

Nguyên đơn ông Dương Văn L tự nguyện thanh toán tiền tháo dỡ công trình xây dựng cho ông Dương Văn T là **3.000.000đ** (ba triệu đồng). Ông T được sở hữu số tiền **3.000.000đ** do ông L chi trả.

(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- **Về án phí:** Bị đơn ông T là người cao tuổi do đó được miễn án phí.

- **Về chi phí tố tụng:** Chi phí thẩm định đo vẽ đất và định giá tài sản là **11.000.000đ** nguyên đơn ông L đã thanh toán xong và nhất trí chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản.

- Ông Dương Văn L không phải chịu án phí và hoàn trả ông L **5.000.000đ** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000565 ngày 15/10/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chính

